

**1-** Tháng 1-1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ tư, phân tích một cách sâu sắc, khoa học hình thái chiến sự trên chiến trường Việt Nam và chiến trường toàn Đông Dương. Trung ương nhận định, do tình hình phát triển không đồng đều của lực lượng ta trên các chiến trường Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ, nên đại bộ phận chủ lực của địch đã dần dần tập trung ở Bắc Bộ, trong lúc chúng còn nhiều sơ hở trên các chiến trường khác. Ở Bắc Bộ, lực lượng của chúng tập trung ở đồng bằng, còn ở chiến trường miền núi thì chúng tương đối yếu hơn, điều kiện địa hình ở đó lại có lợi cho ta, không có lợi cho địch.

Từ phân tích sát tình hình, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, Trung ương Đảng đã đề ra phương hướng chiến lược hết sức đúng đắn là: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai; đồng thời, buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ; từ đó, do địch phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng. Nói một cách cụ thể hơn, trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, trước mắt tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, cũng có thể dùng một bộ phận chủ lực để đánh những trận nhỏ. Còn các chiến dịch lớn thì nên mở vào những hướng khác, làm như vậy cũng tức là dần dần tạo điều kiện để tiến tới giải phóng đồng bằng.

Sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc với Hiệp định đình chiến (7-1953), chúng ta đã dự đoán âm mưu mới của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là ra sức tăng cường lực lượng và mở rộng chiến tranh xâm lược ở Đông Dương. Tình hình chiến sự vào mùa hè năm 1953 đã trở nên khẩn trương một cách rõ rệt, nhất là từ khi tướng H. Na-va được cử làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Song, nhân dân và quân đội ta không hề nao núng trước những âm mưu và thủ đoạn mới của địch. Nhiệm vụ của chúng ta là phải kiên quyết chiến đấu để phá tan kế hoạch Na-va<sup>(1)</sup> của địch.

Đảng ta thấy rõ những nét chính của kế hoạch Na-va, nhưng âm mưu của địch vẫn chưa bộc lộ một cách cụ thể. Trung ương Đảng nghiên cứu và phân tích tình hình, tư tưởng và phương hướng chiến lược cơ bản đã được đề ra từ trước, đi tới xác định chủ trương tác chiến trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do, để cho quân chủ lực có điều kiện tập trung làm nhiệm vụ.

Vào thời điểm các cuộc tiến công Đông - Xuân của ta chuẩn bị bắt đầu, cục diện chiến sự có một sự biến chuyển mới. Địch phát hiện sự di chuyển của một bộ phận chủ lực ta lên hướng Tây Bắc. Ngày 20-11-1953, chúng đã dùng một bộ phận lực lượng cơ động, nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ. Chúng ta đã kịp thời nhận định tình huống mới: Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mặc dù ta không phán đoán được cụ thể về địa điểm và thời gian, nhưng cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó. Như vậy là, trước sự uy hiếp của ta, địch đã phải bị động đối phó, phải phân tán một bộ phận lực lượng cơ động lên Điện Biên Phủ để yểm hộ cho Tây Bắc, che chở cho Thượng Lào.

Căn cứ vào nhận định trên, các đơn vị chủ lực của ta đang tiến quân lên Tây Bắc nhận được mệnh lệnh gấp rút tiến công tiêu diệt địch ở Lai Châu; đồng thời, một cánh quân tiến nhanh về phía bắc Điện Biên Phủ cắt đường rút lui của quân địch ở Lai Châu về phía Điện Biên Phủ, ngăn chặn không cho quân địch ở Điện Biên Phủ tiến lên đón chúng; cùng lúc đó, ta tiến hành bám sát địch ở Điện Biên Phủ, bao vây Điện Biên Phủ và chuẩn bị chiến trường.

Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc. Cánh đồng Điện Biên Phủ có chiều dài khoảng 18km, chiều rộng từ 6km đến 8km. Đây là cánh đồng lớn nhất, giàu có nhất và dân cư đông đúc nhất ở Tây Bắc. Điện Biên Phủ ở gần biên giới Việt Nam - Lào, nằm trên ngã ba nhiều đường lớn và đường nhỏ quan trọng, phía đông bắc nối liền với Lai Châu, phía đông và đông nam nối liền với Tuần Giáo, Sơn La, Nà Sản, phía tây thông với Luông Prabăng, phía nam thông với Sầm Nưa (Lào). Đối với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, là một vị trí chiến lược cơ động ở giữa miền Bắc Việt Nam, vùng Thượng Lào và miền Tây Nam Trung Quốc, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân có tác dụng rất lợi hại trong âm mưu xâm lược của chúng ở vùng Đông Nam Á. Lực lượng của địch ở Điện Biên Phủ được bố trí thành tập đoàn cứ điểm bao gồm 3 phân khu yểm hộ lẫn nhau, tất cả có 49 cứ điểm. Mỗi cứ điểm đều có khả năng phòng ngự; nhiều cứ điểm được tổ chức lại thành những cụm cứ điểm gọi là “trung tâm đề kháng theo kiểu phức tạp”, có lực lượng cơ động, hỏa lực mạnh, hệ thống công sự vững chắc, xung quanh có hào giao thông và hàng rào dây thép gai, có khả năng độc lập phòng ngự khá mạnh. Mỗi phân khu bao gồm nhiều trung tâm đề kháng kiên cố như vậy. Mỗi trung tâm đề kháng cũng như toàn bộ tập đoàn cứ điểm đều được bảo vệ bằng hệ thống công sự nằm chìm dưới mặt đất, bằng một hệ thống công sự phụ (hàng rào hoặc bãi dây thép gai, bãi mìn) và bằng một hệ thống hỏa lực rất mạnh.

Điện Biên Phủ có hai sân bay. Ngoài sân bay chính ở Mường Thanh, còn có một sân bay dự bị ở Hồng Cúm, ngày ngày được nối liền với Hà Nội, Hải Phòng bằng một cầu hàng

không, trung bình mỗi ngày có gần 100 lần chiếc máy bay vận tải tiếp tế khoảng từ 200 đến 300 tấn hàng và thả dù khoảng từ 100 đến 150 tấn. Với lực lượng hùng hậu và cơ cấu phòng ngự vững chắc, H. Na-va đã từng nhận định rằng, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất chưa từng có ở Đông Dương, là một “pháo đài không thể công phá”. Từ nhận định chủ quan đó, địch đã phán đoán rằng quân ta ít có khả năng tiến công vào Điện Biên Phủ.

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có đủ những yếu tố mạnh của mọi tập đoàn cứ điểm, lại có thêm những chỗ mạnh đặc biệt nữa. Mặc dù vậy, do vị trí của nó nằm cô lập ở giữa núi rừng trùng điệp và mênh mông của miền Tây Bắc Việt Nam và vùng Thượng Lào, rất xa những căn cứ hậu phương, nhất là những căn cứ không quân lớn của địch, mọi việc tăng viện hoặc tiếp tế đều hoàn toàn dựa vào đường không. Do đó, nếu đường hàng không bị hạn chế hay bị cắt đứt thì tập đoàn cứ điểm rất mạnh này sẽ ngày càng lộ rõ nhược điểm của mình, có thể mất dần sức chiến đấu và lâm vào thế bị động phòng ngự trong những điều kiện ngày càng khó khăn; trường hợp lâm nguy cũng khó lòng rút quân được toàn vẹn.

Về phía ta, lực lượng ta có những đơn vị chủ lực tinh nhuệ có tinh thần chiến đấu cao, trình độ trang bị vũ khí, kỹ thuật có tiến bộ, hăng hái phấn khởi, quyết tâm tiêu diệt địch. Chúng ta có thể tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực để đánh địch, lại đã có kinh nghiệm nhất định về đánh địch trong công sự vững chắc, đã bước đầu được huấn luyện để đánh tập đoàn cứ điểm, có khả năng khắc phục khó khăn, giải quyết những vấn đề cần thiết để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm. Vấn đề tiếp tế lương thực và đạn dược cho một lực lượng lớn ở xa hậu phương trong một thời gian dài đứng trước những khó khăn rất lớn, nhưng ta lại có sức mạnh của một hậu phương rộng lớn, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng tập trung toàn lực để chi viện tiền tuyến, bảo đảm lương thực, đạn dược cho quân đội làm tròn nhiệm vụ. Chúng ta cũng đã từng cân nhắc đến khả năng tăng viện của địch trong khi H. Na-va còn có sẵn trong tay một lực lượng cơ động lớn. Tuy nhiên, do những cuộc tiến công mùa đông của ta, khối cơ động đó đã bị phân tán rất nhiều. Chúng ta dự đoán, trong thời gian tới lực lượng địch có thể bị phân tán nhiều hơn nữa. Điều đó tạo điều kiện tốt cho chủ lực ta tiến công tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, hạn chế sự tăng viện của địch lên mặt trận Điện Biên Phủ.

Xuất phát từ sự phân tích trên, nắm vững nguyên tắc tiêu diệt sinh lực địch và đánh chắc thắng, Trung ương Đảng ta đã hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Trong khi H. Na-va chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với quân chủ lực ta thì chúng ta cũng chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với địch. Chúng ta hạ quyết tâm tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ để tiêu diệt binh lực tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất

của chúng trên chiến trường Đông Dương. Quyết tâm rất lớn trên đây quán triệt phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt mà Trung ương đã đề ra khi chỉ đạo tác chiến trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng vào ngày 7-5-1954<sup>(2)</sup>. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân ta đã kết thúc bằng một chiến thắng vĩ đại.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tạo cơ sở căn bản và quyết định chấm dứt sự đô hộ của thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, là chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đây cũng là chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”; của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: “Chiều sâu của chiến thắng Điện Biên Phủ tiềm ẩn trong truyền thống quật cường, bất khuất mấy nghìn năm của dân tộc, từ khí phách huyền thoại của em bé làng Gióng mới lên ba tuổi đã đánh giặc nước mà đã cho là muộn, giận chín tầng trời còn thấp khi bay tận mây xanh. Chiều sâu ấy tiềm ẩn trong câu thơ: “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” của Lý Thường Kiệt, từ *Hịch Tướng sĩ*, *Bình Ngô đại cáo*... đến *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh”<sup>(3)</sup>.



Các cựu chiến binh Điện Biên năm xưa gặp nhau trên đồi A1 (Tác giả ảnh: Dương Văn Anh)\_Nguồn: nhiepanhdoisong.vn

2- Bảy mươi năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử, tầm vóc thời đại và những bài học kinh nghiệm quý báu của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự sâu sắc đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay.

*Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng vĩ đại của lòng yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam. Trận quyết chiến Điện Biên Phủ diễn ra ở địa hình rừng núi hiểm trở, xa hậu phương, có nhiều đèo cao, vực sâu, mạng lưới giao thông chiến lược hầu như chưa có. Trước tình hình đó, Đảng ta đã phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương và tiền tuyến nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch. Với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Lần đầu tiên, ta tập trung gần 5 đại đoàn chủ lực vào một trận đánh, động viên các chiến trường trong cả nước và có hai nước bạn Lào, Căm-pu-chia chiến đấu phối hợp với chiến trường chính. Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, nhân dân các dân tộc khắc phục khó khăn, ngày đêm phục vụ chiến dịch. Hàng chục vạn đồng bào đã hăng hái đi*

dân công, thanh niên xung phong, tham gia làm đường, vận tải, phục vụ chiến trường, bảo đảm hậu cần cho một mặt trận xa hậu phương hàng trăm ki-lô mét, trong điều kiện đường sá khó khăn, phương tiện vận tải thô sơ, địch đánh phá ác liệt.

Bên cạnh tinh thần đại đoàn kết và những đóng góp sức người, sức của to lớn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam còn được thể hiện ở tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn thể dân tộc, đặc biệt là các chiến sĩ xung kích ngoài mặt trận, trực tiếp chiến đấu với quân thù. Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch dài ngày, nơi tập trung nỗ lực cao nhất của cả hai bên. Chính vì vậy, đây là cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ với nhiều mất mát, hy sinh. Nhưng dưới sự lãnh đạo, tổ chức, giáo dục và rèn luyện của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguồn sức mạnh tinh thần vô địch của dân tộc đã được khơi dậy, chuyển hóa thành sức mạnh vật chất để chiến thắng kẻ thù.

*Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tạo cơ sở căn bản và quyết định đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.* Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là chiến công lớn nhất, chói lọi nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). Chiến thắng này góp phần quyết định đập tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”<sup>(4)</sup>.

Nắm chắc diễn biến trên chiến trường, nhận thức rõ ý nghĩa của Điện Biên Phủ đối với cục diện chiến tranh và đàm phán, đầu tháng 12-1953, Bộ Chính trị quyết định tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, nhấn mạnh: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế”<sup>(5)</sup>. Ngày 26-4-1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ chính thức khai mạc, trùng với thời gian Quân đội nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi chiến dịch tiến công đợt hai ở Điện Biên Phủ. Lúc này, địa danh Điện Biên Phủ với khói lửa ác liệt đang là tâm điểm chú ý của thế giới. Muốn giành lợi thế tại Giơ-ne-vơ, cần có những hành động quyết liệt - cả phía Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều quá thuộc bài học vỡ lòng đó<sup>(6)</sup>. Mục tiêu trên bàn đàm phán Hội nghị Giơ-ne-vơ đã biến Điện Biên Phủ thành một đấu trường khốc liệt, khi cả hai bên tham chiến đặt lên bàn cờ tất cả lực lượng dự trữ của mình. Với Việt Nam, hoạt động quân sự tại Điện Biên Phủ không còn đơn thuần là hoạt động quân sự, mà mang một ý nghĩa rộng lớn hơn - ý nghĩa chính trị - quân sự. Và 17 giờ 30 phút ngày 7-5-1954, Quân đội nhân dân Việt Nam đánh chiếm Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên

Phủ, tướng Đờ Cát-xơ-ri và toàn bộ bộ tham mưu bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi hoàn toàn một ngày trước khi Hội nghị Giơ-ne-vơ chính thức bàn về vấn đề Đông Dương đã tạo “thế” và “lực” mới cho ta trên bàn đàm phán, góp phần kết thúc chiến tranh ở Đông Dương. Việt Nam giành được sự công nhận và cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản, một nửa đất nước hoàn toàn được giải phóng.

*Chiến thắng Điện Biên Phủ đã khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.* Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954, đề ra các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và tác chiến là chọn nơi địch sơ hở, nơi địch tương đối yếu để đánh, giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng, không thể tập trung lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị thông qua Phương án tác chiến mùa Xuân 1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ; giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh chiến dịch. Trước khi ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao toàn quyền quyết định cho Đại tướng và căn dặn: Chiến dịch này rất quan trọng cả về chính trị và quân sự, phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Tháng 12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư gửi cán bộ và chiến sĩ chiến dịch Điện Biên Phủ, động viên tinh thần chiến đấu, giữ vững quyết tâm giành thắng lợi.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, với ý chí “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, đồng bào các dân tộc trong cả nước, đặc biệt là đồng bào Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4 đã đóng góp hơn 260 nghìn dân công (tính ra khoảng 14 triệu ngày công), 20.991 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ và nửa thô sơ. Về bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã chuyển được ra mặt trận là hơn 20 nghìn tấn, trong đó có 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62,7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô<sup>(7)</sup>. Sự tham gia, đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực to lớn đó của nhân dân là nhân tố quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Do sớm đề ra và tổ chức thực hiện thành công đường lối kháng chiến toàn dân gắn với toàn diện, Đảng ta đã khơi dậy, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tính năng động, sáng

tạo của nhân dân trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa; quy tụ, tập hợp được sức mạnh to lớn của nhân dân từ Bắc đến Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, từ thành thị đến nông thôn, từ vùng tự do đến vùng tạm bị chiếm; từ hậu phương đến tiền tuyến; phát huy được sức mạnh của các yếu tố nội lực, truyền thống và con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc. Mỗi người dân yêu nước trên từng cương vị của mình đều tích cực tham gia sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đóng góp vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

*Chiến thắng Điện Biên Phủ khẳng định sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội ta.* Điện Biên Phủ là chiến dịch mà cả ta và địch đều tập trung sự nỗ lực, cùng sức mạnh lớn nhất để giành thắng lợi quyết định. Trong chiến dịch này, ta đã tập trung về đây những lực lượng mạnh nhất và tổ chức tác chiến hiệp đồng binh chủng, tạo sức mạnh đánh thắng kẻ thù. Phần lớn đại đoàn chủ lực, sử dụng nhiều trang bị hiện đại nhất của quân đội ta thời kỳ đó, như lựu pháo 105mm, cao xạ 37mm được đưa vào tác chiến. Đây là chiến dịch có quy mô sử dụng lực lượng lớn nhất của quân đội ta, với 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo, hàng vạn dân công làm đường và vận chuyển chi viện cho chiến dịch. Đó còn là chiến dịch có trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của quân đội ta. Cùng với tập trung lực lượng, cách đánh của chiến dịch cũng có bước phát triển rất quan trọng so với các chiến dịch tiền công trước đây. Cách đánh “đánh chắc, tiến chắc”<sup>(8)</sup>, chuẩn bị khi nào chắc thắng thì đánh, chưa chắc thắng thì chưa đánh đã khẳng định rõ sự chủ động tiến công địch trên chiến trường của bộ đội ta. Từ ngày 13-3-1954, tại mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta đã tiêu diệt lần lượt từng cứ điểm, vây lấn địch từng mét hào và mở những đợt tiến công quyết định đi đến thắng lợi hoàn toàn.

*Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết tinh sức mạnh của dân tộc Việt Nam với sức mạnh thời đại.* Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, chiến thắng Điện Biên Phủ, “là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”<sup>(9)</sup>.

Cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam vì độc lập, hoà bình đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của thời đại, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội được mở đầu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam nhận được sự phối hợp chiến đấu của nhân dân hai nước bạn Lào và Căm-pu-chia; sự giúp đỡ quan trọng của Trung Quốc, Liên Xô và sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, kể cả nhân dân yêu chuộng hòa bình ở Pháp. Các dân tộc đều phải tự mình đấu tranh để giành độc lập, tự do,



song sự xúc tác dây chuyền mà Điện Biên Phủ châm ngòi với sức mạnh tạo chấn động lớn, sự hỗ trợ của sức mạnh thời đại, tạo ra những yếu tố về thời cơ, về nguồn lực, sự phối hợp đấu tranh giữa các trào lưu tiến bộ, đã giúp nhiều dân tộc trên con đường đấu tranh cho độc lập, tự do giành thắng lợi.



Khối nữ Lực lượng gìn giữ hòa bình của Quân đội nhân dân Việt Nam diễu hành trên đường phố Điện Biên\_Nguồn: vnexpress.net

**3-** Tiếp nối chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập nên những chiến công hiển hách: Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972; chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, trải qua gần 40 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, góp phần làm cho *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*<sup>(10)</sup>. Tuy nhiên, trước những biến động nhanh chóng, khó dự báo của tình hình thế giới và khu vực, đòi hỏi chúng ta tiếp tục phát huy những bài học lịch sử quý báu từ chiến thắng Điện Biên Phủ trong điều kiện mới.

*Đó là bài học về giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong bối cảnh, điều kiện hiện nay, cần củng cố sức mạnh chính trị, sức mạnh tư tưởng và xây dựng tổ chức của Đảng. Phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực một cách hiệu quả. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, “lợi ích nhóm”, các biểu hiện suy thoái, biến chất, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.*

*Đó là bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới. Trong tình hình mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định: Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân”<sup>(11)</sup> trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Động viên và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn gắn liền với yêu cầu mở rộng dân chủ và giữ vững kỷ cương pháp nước trong đời sống xã hội. Để thực hiện thành công, thắng lợi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, cần tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí, nghị lực và sức sáng tạo của con người Việt Nam trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt, để phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thì bản thân Đảng phải là tấm gương về đoàn kết, thống nhất. “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế”<sup>(12)</sup>.*

*Đó là bài học về tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Bối cảnh mới hiện nay đặt ra yêu cầu hiểu đúng và nắm vững nội hàm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia -*

dân tộc Việt Nam. Nếu trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân, đế quốc, sức mạnh dân tộc được xác định là tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, ý chí quyết chiến, quyết thắng, thì hiện nay, Đảng ta nhấn mạnh đến yếu tố “sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc” với vấn đề căn cốt là đại đoàn kết toàn dân tộc - là sự tổng hòa tiềm lực của đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh được tạo nên bởi quy mô và chất lượng dân số cả nước, được thể hiện ở sự tổng hợp của cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. Trong bối cảnh hiện nay, nguồn lực của sức mạnh thời đại hết sức đa dạng. Sức mạnh thời đại được cấu thành bởi các xu thế lớn, đặc biệt là xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển; trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, bình đẳng; sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu hòa bình, sức mạnh của các quốc gia...

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chúng ta càng thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; tự hào về dân tộc Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng./.